TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1. **Lê Hoàng L**; sinh ngày: 07/11/2004 tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

2. **Đặng Văn G**; sinh ngày: 11/11/2002 tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Kim Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam

giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số: 39/2023/HS-ST, chưa chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

3. **Lê Hoàng V1**; sinh ngày: 21/7/2001 tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

4. **Nguyễn Chí V2**; sinh ngày: 22/01/2007 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 26 ngày) tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

5. **Nguyễn Chí V3**; sinh ngày: 22/01/2007 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 26 ngày) tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí V2 và Nguyễn Chí V3:*

Ông Nguyễn Văn V4 - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị Yến V5 - Sinh năm: 2002. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Võ Minh N1 - Sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 33 phút ngày 17/6/2024, Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang phối hợp cùng Công an xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra, khám xét và bắt quả tang Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V2, Nguyễn Chí V3, Đặng Văn G, Võ Minh N1, Trần Thị Yến V5 đang sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng ngủ của V1, thuộc Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Tiến hành khám xét tại phòng ngủ của V1 phát hiện và thu giữ, đồ vật tài liệu, liên quan. Qua quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 20 giờ, ngày 16/6/2024, Lê Hoàng L ở nhà một mình, mượn điện thoại em của L tên Huỳnh Tuyết N2 để đăng nhập Facebook của L tên Lê Hoàng L và điện thoại cho Nguyễn Chí V2 bằng ứng dụng Messenger, nội dung là rủ V2 về nhà L để sử dụng ma túy, L kêu V2 mua ma túy đem về thì V2 trả lời: "Ừ để tao về". Sau đó, L điện thoại rủ N1, V2, V3, V1 (V1 là anh ruột của L) về nhà để chơi thì tất cả đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Chí V2 đem ma túy về nhà L và để trên bàn gồm một bịch ma túy ketamine và thuốc lắc. Thấy vậy, L có lấy cái đĩa trong bếp hơ nóng trên bếp gas rồi lấy bịch ma túy ketamin, thuốc lắc và thẻ ATM mang tên DANG VAN GIANG đi lên phòng của V1. Tại đây, L bẻ thuốc lắc ra đưa cho V2 và N1 để uống và lấy ra tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn lại lấy vỏ đầu lộc của 03 điếu thuốc lá cố định 03 đoạn của tờ tiền tạo thành ống hút, sau đó L để cái đĩa chứa ketamin và thuốc lắc lên nệm, một lát sau thì L lấy một phần nhỏ của viên thuốc lắc uống và hít 02-03 đường ketamine và ngồi chơi một lúc thì bị công an kiểm tra và bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Chí V2 thừa nhận khoảng 23 giờ, ngày 16/06/2024, đang ở Thành phố Hồ Chí Minh thì điện thoại cho Đặng Văn G rủ về quê ở xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang chơi thì G đồng ý nên G thuê xe bảy chổ hiệu Innova chở V2 về, khi đến địa phận tỉnh Tiền Giang thì L điện thoại rủ về nhà L để sử dụng ma túy và kêu mua ma túy thì V2 đồng ý và đến thành phố Cần Thơ thì kêu G ghé hẻm S, đường N mua một bịch ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc màu tím tổng số tiền 1.800.000 đồng (không rõ nhân thân người bán) và thuê một cặp loa kiểm âm với giá 500.000 đồng về nhà L, khi đến bến đò 14000 thuộc xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì N1 chạy xe mô tô đến rước V2 và G đến nhà L, khi đến nhà L thì V2 để bịch ma túy và 03 viên thuốc lắc trên bàn, do đi đường xa mệt quá nên lên phòng của V1 để nằm nghỉ, một lát sau, V1, L, V3, N1, V5, G đều lên phòng. Tại đây, L đưa cho V2 ¼ viên thuốc lắc và sử dụng ma túy chung với mọi

người.

Quá trình điều tra Đặng Văn G cũng thừa nhận khoảng 23 giờ, ngày 16/6/2024, V2 có điện thoại rủ về quê chơi thì đồng ý và thuê xe ô tô hiệu INNOVA, biển số 51F-464.18 chở V2 về quê của Vương chơi, đến địa phận tỉnh Tiền Giang thì Thì ghe được cuộc nói chuyện điện thoại giữa L và V2 hỏi: "Vương về tới đâu?" thì V2 trả lời: về tới "Tiền Giang rồi", khi đến thành phố Cần Thơ thì V2 có mượn tiền 500.000 đồng để lấy cặp loa và bật Goole M chạy đến lấy cặp loa. Sau đó, V2 tiếp tục bật Goole Maps kêu chở đến đường N thuộc thành phố Cần Thơ để mua đồ (ma túy), khi đến G đậu xe ở ngoài còn V2 thì đi vào trong để mua ma túy, khi mua ma túy xong thì V2 đi ra xe và nói với G là mới lấy đồ (ma túy) xong.

Lúc này, G biết V2 kêu mình chở đi mua ma tuý. Sau đó, chở V2 về đến bến đò 14000 thuộc xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì gọi điện thoại cho N1 đến bến đò 14000 rước G và V2 về L, khoảng 15 phút sau, N1 chạy xe mô tô hiệu VISION không nhớ biển số đến bến đò 14000 rước G và V2 đến nhà của L. Khi đến nhà L khoảng 05 phút, thì G và N1 lên phòng V1 thấy có một cái đĩa bên trong đĩa có ma túy, một ống hút được quấn tròn làm từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, một cái thẻ ngân hàng tên DANG VAN GIANG và ba viên thuốc lắc mỗi viên được phân ra làm bốn phần để trên niệm. Thấy vậy, G lấy 1/4 viên thuốc lắc để sử dụng sau đó V3 đưa cho G đĩa ma túy kêu sử dụng, hít được hai đường ma túy (ketamine) và nằm bấm điện thoại đến khi công an vào bắt quả tang.

Nguyễn Chí V3 thừa nhận khoảng 6 giờ, ngày 17/6/2024, V3 chở V5 từ nhà K1 ở kênh L ra nhà V1 để rủ V1 ra ăn sáng mà không ai chịu đi nên V3 có nhờ N1 mua bánh mì ăn, tại phòng khách nhà của L thì L có nói "có sử dụng ma túy thì lên sử dụng chung". Lúc đó, V3 cùng với V1, N1, G, V2, V5 không ai nói gì nhưng vẫn đi theo L lên phòng của V1 để sử dụng ma túy, V3 không đi lên một lượt, V2, G, L lên phòng trước để chơi nhạc. Kế tiếp là V1, N1, V3 lên sau, còn V5 thì còn ở phòng khách. Khi lên tới phòng của V1 thì V3 thấy ma túy còn trong bọc và thẻ ATM có chữ DANG VAN GIANG để trên đĩa, V3 ở trong phòng khoảng một hai phút thì Văn đi xuống nhà để đi vệ sinh, đi vệ sinh xong V3 rủ V5 cùng lên phòng để sử dụng ma túy. Tại đây, V3 trực tiếp mở bọc ma túy ra và đổ ma túy lên đĩa, dùng tay đập lên vành đĩa cho ma túy tràn bằng đều ra đĩa với mục đích là cho cả nhóm cùng sử dụng trái phép chất ma túy với nhau và Văn tự lấy thuốc lắc để trên bàn DJ để sử dụng và sử dụng một đường ketamine, sử dụng một lúc thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Lê Hoàng V1 thừa nhận khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/6/2024, V1 nhậu cùng với V3, N1, V5, K1, L1 tại nhà của K1 ở Kênh L thuộc Ấp G, xã

V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, V1 có ngủ lại nhà K1 đến 5 giờ sáng ngày 17/06/2024 cùng N1 đi về nhà V1 thuộc Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Khi đến nhà vài phút thì V1 nghe L đánh nhạc trên phòng ngủ của V1. Thấy vậy, V1 cùng G, V2, N1, V3, V5 cùng đi lên phòng của V1 để nghe nhạc. Sau đó, V1 xuống nhà đi vệ sinh khi lên thì thấy một đĩa bằng sứ có để một chất bột màu trắng chỉ biết ma túy, không biết là ma túy gì, trên đĩa cùng với tờ tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn lại, V1 tự lấy đĩa lên hút hai ba đường ma túy và uống nước Coca. Đồng thời, bên cạnh đĩa ma túy có 02-03 viên kẹo (ma túy tổng hợp). Thấy vậy, V1 lấy một viên kẹo đưa cho V5 để sử dụng bằng hình thức ngậm trong miệng. Sau đó, trong người V1 lân lân nên nằm được một xíu thì lực lượng Công an xã bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon được gài kín viền đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) đĩa thủy tinh màu trắng có dín một ít chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.

- 03 (ba) cái hột quẹt gas đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMET 1: 865732057407894.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu xanh, đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu:

- Trả lại cho Lê Hoàng V1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Thị Yến V5: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đặng Văn G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu xanh, đã qua sử dụng; Số: IMEI: 352490402169210.

- Trả lại cho Nguyễn Chí V3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng; Số: IMEI: 354864095017233.

- Trả lại cho Võ Minh N1: 01 (một) điện thoại vivo màu xanh đã qua sử dụng; Số IMEI 1: 865732057407894.

Tại Kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể dính bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine (mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng).

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể bám trên bề mặt 01 (một) đĩa xứ màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine (mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng).

- Mẫu ký hiệu M3: Tinh thể dính bên trong 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine (mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng).

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HVT ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng L, Đặng Văn G, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V2 và Nguyễn Chí V3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đặng Văn G từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V2 từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V3 từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí V2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng, đã qua sử dụng; Số: IMEI: 354892098138417. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại trong vụ án.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí V2 và Nguyễn Chí V3: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố, áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng và chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ ánb.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên toà các bị cáo các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã

thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào ngày 17/6/2024, tại Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2 và Đặng Văn G đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy; chế tạo dụng cụ để sử dụng ma túy; sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của bị cáo để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp đưa ma túy cho V2 và N1 sử dụng. Bị cáo V2 là người mua ma túy để các đối tượng cùng nhau sử dụng. Bị cáo G là người chở bị cáo V2 đi mua mặc dù biết rõ V2 mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Bị cáo V3 là người chế biến ma túy để các đối tượng cùng nhau sử dụng và trực tiếp đưa ma túy cho G sử dụng. Bị cáo V1 sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của bị cáo để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp đưa ma túy cho V5 sử dụng. Khi bị bắt quả tang, tại hiện trường nơi bị cáo và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ 01 (một) bịch nylon được gài kín viền đỏ bên trong chứa tinh thể, 01 (một) đĩa thủy tinh màu trắng còn dính tinh thể và 01 (một) tờ tiền Việt Nam còn dính tinh thể. Tất cả mẫu tinh thể theo kết luận giám định là ma túy loại loại Ketamine nhưng không xác định được khối lượng do mẫu tinh thể còn quá ít.

[5] Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G thống nhất ý chí cùng nhau cung cấp ma túy, địa điểm và phương tiện, dụng cụ cho 06 người khác (trừ bản thân từng bị cáo) sử dụng trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã đủ 18 tuổi và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với bị cáo V2 và bị cáo V3, tại thời điểm phạm tội có độ tuổi 17 năm 04 tháng 26 ngày nên ngoài tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G còn phải chịu tình tiết định khung "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do điểm c và điểm b đều trong cùng một khoản của điều luật mà

Viện kiểm sát đã truy tố nên căn cứ vào quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên phạm tội có tính chất đồng phạm. Trong đó, bị cáo L vừa là người chủ mưu vừa là người cung cấp địa điểm, công cụ, ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên vừa là người tổ chức vừa là người thực hành và có vai trò cao nhất trong vụ án. Các bị cáo V2, V3, V1, G là người cung cấp địa điểm, ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên là người thực hành và cùng có vai trò ngang nhau và thấp hơn vai trò của bị cáo L trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Các bị cáo L, V2, V3, V1 có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V2, V3, V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo L là người đủ 18 tuổi nhưng đã rủ rê, lôi kéo bị cáo V2 là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo G đã bị kết án về tội ít nghiêm trọng (theo Bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm". Do đó, bị cáo G phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho tất cả các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V2, V3 gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng để đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc vai trò đồng phạm của từng bị cáo như đã nhận định tại mục [6] để có mức án phù hợp. Đối với các bị cáo V2, V3 tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự và của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng, đã qua sử dụng, số: IMEI: 354892098138417 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo V2, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo V2. Đối với vật chứng là 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng là tiền Việt Nam nên tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với các vật chứng đã được Cơ quan điều tra đã xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[13] Đối với Trần Thị Yến V5 và Võ Minh N1 quá trình điều tra không chứng minh được có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chứng minh được có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14] Đối với người tên B cư trú tại Hẻm A, đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ đã bán ma tuý cho V2 do chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng L, Đặng Văn G, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V2 và Nguyễn Chí V3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

2.2. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn G 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

2.3. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V1 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

2.4. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V2 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

2.5. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí V3 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Hoàng L, Lê Hoàng V1, Nguyễn Chí V3, Nguyễn Chí V2, Đặng Văn G để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí V2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng, đã qua sử dụng; Số: IMEI: 354892098138417.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) bịch nylon được gài kín, viền gài màu đỏ bên trong chưa chất bột màu trắng là ma tuý, loại Ketamine, mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng.

- 01 (một) đĩa xứ màu trắng đục, có dính chất bột màu trắng là ma tuý, loại Ketamine, mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng.

- 03 (ba) cái hột quẹt, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hoàng V1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí V3 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí V2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người bào chữa; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.